TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-PT
Ngày 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Văn R. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay thành phố) B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn R, sinh năm 2002, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: khu phố B, phường T, thị xã (nay thành phố) B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Thanh H và bà Đinh Thị T; bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn R: Ông Nguyễn Văn T1, Luật sư Công ty L2 - Chi nhánh B, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại và đại diện hợp pháp bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01/2023, Huỳnh Văn R và Phan Thị Yến N sống với nhau như vợ chồng tại phòng số 1, nhà trọ Nguyễn Thị L thuộc khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) B. Sau đó, R phát hiện Lê Tấn T2 thường xuyên nhắn tin nói chuyện với N nên R ghen tuông, mâu thuẫn với T2. Ngày 26/02/2023, R thấy T2 đăng tin lên Facebook, R nghĩ nội dung tin nhắn là thách thức Ri nên R muốn tìm T2 để đánh.

Khoảng 19 giờ cùng ngày 26/02/2023, R đi đến quán cà phê L1 ở khu vực khu công nghiệp M gặp bạn tên H1 (không rõ lai lịch) đang ngồi uống nước cùng với 05 người bạn khác không rõ lai lịch (04 nam và 01 nữ). Lúc này, R nhờ H1 đi cùng R tìm T2 để đánh thì H1 đồng ý và rủ thêm 05 người bạn của H1 đi cùng. Sau đó, R điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 83C1-507.07 chở H1 về phòng trọ của mình, còn 05 người bạn H1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số đi theo sau. Khi về đến nơi, R gặp và nói N dẫn R đến phòng trọ của T2 để tìm đánh T2. N đồng ý và lấy 01 gậy ba khúc từ trong túi xách của N đưa cho R, rồi R cầm lấy đưa cho 01 người bạn của Hoàng giữ. R lấy thêm 01 dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng khoảng 05cm đem theo. Sau đó, 01 người nữ bạn của H1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N đi trước dẫn đường, H1 điều khiển xe mô tô 83C1-507.07 chở R và 04 người bạn của H1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số đi theo phía sau đến phòng trọ của T2.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, N dẫn cả nhóm đến trước nhà trọ Nguyễn Văn H2, N chỉ phòng trọ của T2, rồi người nữ chở N bỏ đi. Lúc này, R cầm dao và 04 người bạn của H1 đi cùng R vào bên trong dãy trọ tìm T2, trong đó có 01 người cầm gậy ba khúc, còn H1 đứng bên ngoài chờ. Khi đến phòng trọ số 9, R thấy T2 đang ngồi trên võng, mặt hướng ra cửa. R mở cửa ra (cửa khép hờ) và dùng chân đạp T2 ngã ngồi xuống nền nhà. R tiếp tục dùng tay phải cầm dao chém nhiều nhát vào lưng, tay và chân của T2, còn T2 ngồi quay mặt về phía R và đưa hai tay giơ lên đỡ. Sau khi chém T2 xong, R quay ra cùng nhóm của H1 đứng ở ngoài cửa phòng bỏ đi về. Khi đi về ngang khu vực nghĩa trang thuộc khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, R đã vứt bỏ dao (không rõ vị trí), còn gậy ba khúc thì 01 người trong nhóm H1 giữ.

Về phía ông T2, sau khi bị R gây thương tích, ông T2 nhờ người thân đưa đi bệnh viện. Ngày 27/02/2023, ông T2 đến Công an phường T trình báo. Cùng ngày, Công an phường T mời Huỳnh Văn R và Phan Thị Yến N làm việc thì R và N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 83C1-507.07 (xe do Huỳnh Văn R đứng tên chủ sở hữu).

Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 300/2023/KLGĐ-TTPY ngày 15/5/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B, kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Vết thương 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay phải 2cm x 0,7cm, 02 vết thương vùng lưng phải 5cm x 0,5cm và 5,2cm x 0,2cm, vết thương 1/3 dưới mặt ngoài đùi phải 6cm x 0,8cm, vết thương lòng bàn chân phải 5cm x 0,2cm, sẹo lành.

+ Vết thương ngón I bàn chân trái hình chữ L 3cm x 0,4cm, gãy đốt gần ngón I bàn chân trái, đã can.

+ Các vết trầy xước da vùng đùi phải, cẳng chân phải, bầm nhẹ đau cẳng chân trái, bầm tím vai phải, đã lành.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Tấn T2 tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương vùng lưng phải, cẳng tay phải, đùi phải, lòng bàn chân phải, bàn chân trái: Bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Cáo trạng số 33/CT-VKSBC ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Văn R và Phan Thị Yến N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn R và Phan Thị Yến N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn R.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/HQ-HĐTP ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Phan Thị Yến N.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Yến N 02 (hai) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 05 tháng 3 năm 2024).

Giao bị cáo Phan Thị Yến N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Trường hợp trong thời gian thử thách, bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn R và Phan Thị Yến N liên đới bồi thường cho ông Lê Tấn T2 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Tấn T2 cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Huỳnh Văn R và Phan Thị Yến N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 83C1-507.07, số máy 5C641016954.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) B).*

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/3/2024, các bị cáo Huỳnh Văn R và Phan Thị Yến N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt sang cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo.

Ngày 21/3/2024, bị cáo Phan Thị Yến N có đơn xin rút kháng cáo, xét việc bị cáo N rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 11/4/2024 Tòa án cấp phúc thẩm ra Quyết định số 04/2024/HSST-QĐ về việc đình chỉ xét xử phúc thẩm, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Văn R là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt sang cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo, xét:

- Đối với kháng cáo của bị cáo Phan Thị Yến N: Ngày 21/3/2024, bị cáo N có đơn rút đơn kháng cáo. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Thị Yến N là đúng quy định.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn R: Trong vụ án này, có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo R là người chuẩn bị dụng cụ và sử dụng hung khí nguy hiểm và là người rủ rê bị cáo N cùng người tên H1 và những người bạn của H1, đồng thời bị

cáo R là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò chính trong vụ án, bị cáo R đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương 12%. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét, tính chất mức độ và hành vi của bị cáo mà tuyên xử mức án 02 năm 03 tháng tù là phù hợp, không nặng, đồng thời hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nghi ngờ cá nhân, bản thân ghen tuông nhưng chọn cách sử dụng hung khí nguy hiểm để giải quyết. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù có điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng tương xứng với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt sang cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở xem xét. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa: Bản án sơ thẩm đã làm rõ hành vi của bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không đồng ý nên kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn và có con nhỏ mới sinh nên đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn R được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Do ghen tuông, mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nam nữ nên Huỳnh Văn R nói với Phan Thị Yến N dẫn R cùng 05 người bạn (không rõ lai lịch) đi tìm gặp ông Lê Tấn T2 để nhằm mục đích đánh cảnh cáo ông T2. Trước khi đi, N đưa cho R 01 (một) gậy ba khúc và R lấy thêm 01 (một) dao dài khoảng 30cm đem theo. Khoảng 20 giờ ngày 26/02/2023, tại phòng số 9, nhà trọ Nguyễn Văn H2, thuộc tổ I, khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương, bị cáo R đã sử dụng dao bằng kim loại, dài khoảng 30 cm (bị cáo khai nhận dao dùng để chặt dừa) chém nhiều nhát vào người ông T2, làm ông T2 bị nhiều vết thương vùng lưng, tay, chân, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (mười hai phần trăm). Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn R và Phan Thị Yến N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt sang cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn R, xét thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã nộp 10.000.000 đồng bồi thường cho bị hại, tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ; bị cáo tham gia với vai trò là người khởi xướng, có thiên hướng giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe, việc cho bị cáo cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo là không nghiêm nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị là có căn cứ. Đối với ý kiến của người bào chữa là chưa phù hợp với viện dẫn nêu trên nên không được chấp nhận.

[5] Đối với 10.000.000 đồng bị cáo nộp để bồi thường cho bị hại cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn R. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương như sau.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn R phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểmkhoảnĐiều 134; điểm b, s khoản và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng của bị cáo Huỳnh Văn R đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000046 ngày 09/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn R phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương (5);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (02);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quân Vương